

Bản án số: 167/2025/HS-PT

Ngày: 23 - 9 - 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Tấn Long.

Các Thẩm phán: ông Trần Quốc Cường

ông Đặng Kim Nhân

- Thư ký phiên tòa: bà Đặng Ngọc Gia Linh - Thư ký Toà phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Chiến – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2025, tại Điểm cầu trung tâm tại trụ sở Toà phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng kết nối với điểm cầu thành phần tại Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk (2), xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 74/2025/TLPT-HS ngày 07 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo **Võ Minh H** và đồng phạm về tội “*Thu thập, tàng trữ trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng*”; do Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2025/HSST-CTN ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên (nay là tỉnh Đắk Lắk) bị kháng cáo.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Võ Minh H, tên gọi khác: không; giới tính: nam; sinh ngày 20/12/1985, tại tỉnh Tiền Giang; nơi thường trú: **Tổ H, ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang**; nơi ở hiện nay: **8 Tổ A, khu phố T, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương** (nay là **82/2 Tổ A, khu phố T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh**); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: kinh doanh; văn hóa 12/12; con ông **Võ Văn S**, sinh năm 1956, và bà **Nguyễn Thị S1**, sinh năm 1956; có vợ: **Nguyễn Phương L**, sinh năm 1984 và 01 con, sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/4/2024 đến ngày 30/8/2024 tại Trại tạm giam **Công an tỉnh P**, được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh từ ngày 30/8/2024; cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/10/2024 đến nay tại **phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương**; có mặt.

2. **Nguyễn Phương L**, tên gọi khác: không; giới tính: nữ; sinh ngày 11/5/1984, tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: **8 A, Tổ A, khu phố T, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương** (nay là **82/2 A, Tổ A, khu phố T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh**); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: nhân viên **Công ty M2**; văn hóa 12/12; con ông **Nguyễn Văn H1**, sinh năm 1956 và bà **Nguyễn Thị S2**, sinh năm 1964; có chồng: **Võ Minh H**, sinh năm 1985 và 01 con, sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/10/2024 đến nay tại **phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương**; có mặt.

3. **Đỗ Phạm Tiêu Y**, tên gọi khác: không; giới tính: nữ; sinh ngày 28/12/1999, tại tỉnh Tiền Giang; nơi cư trú: **B T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương** (nay là **B T, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh**); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: nhân viên **Công ty N11**; văn hóa 11/12; Con ông **Đỗ Hữu K**, sinh năm 1977 và bà **Phạm Thị Đang P**, sinh năm 1980; có chồng: **Lê Ngọc A**, sinh năm 1994 và 02 con, lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2021. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/10/2024 đến nay tại **phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương**; có mặt.

4. **Nguyễn Xuân V**, tên gọi khác: không; giới tính: nam; Sinh ngày 20/02/2002, tại tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: **Tổ B, Ấp A, xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai** (nay là **Tổ B, Ấp A, xã T, tỉnh Đồng Nai**); Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; nghề nghiệp: Nhân viên **Hộ kinh doanh điểm tư vấn tài chính V3**; văn hóa 12/12; con ông **Nguyễn Xuân T**, sinh năm 1967 và bà **Vũ Thị H2**, sinh năm 1976. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/10/2024 đến nay tại **xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai**; có mặt.

5. **Nguyễn Thị Kim N**, tên gọi khác: không; giới tính: nữ; Sinh ngày 13/10/2001, tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: **Ấp P, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang** (nay là **Ấp P, xã L, tỉnh Đồng Tháp**); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: nhân viên **Công ty M2**; Văn hóa 12/12; con ông **Nguyễn Hữu T1**, sinh năm 1972 và bà **Võ Thị Tuyết M**, sinh năm 1977; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/11/2024 đến nay tại **xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang**; có mặt.

6. **Võ Đặng Mỹ L1**, tên gọi khác: không; giới tính: nữ; Sinh ngày 12/02/2005, tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: **Tổ A, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang** (nay là **Tổ A, ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp**); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Nhân viên **Công ty M2**; văn hóa 09/12; con ông **Võ Văn P1**, sinh năm 1964 và bà **Đặng Thị L2**, sinh năm 1969; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/11/2024 đến nay tại **xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang**; có mặt.

7. **Lương Thị N1**, tên gọi khác: không; giới tính: nữ; sinh ngày 08/10/2002, tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: **thôn H, xã T, huyện A, tỉnh Nghệ An (nay là thôn H, xã T, tỉnh Nghệ An)**; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: không; nghề nghiệp: nhân viên điểm kinh doanh Việt Nhật; văn hóa 12/12; con ông **Lương Văn Đ**, sinh năm 1971 và bà **Lương Thị L3**, sinh năm 1978; có chồng: **Nguyễn Khắc H3**, sinh năm 2001 và 01 con, sinh năm 2021. Tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/11/2024 đến nay tại **xã T, huyện A, tỉnh Nghệ An**; có mặt.

8. **Nguyễn Thị Tường V1**, tên gọi khác: không; giới tính: nữ; sinh ngày 11/5/2002, tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: **F Khu A, ấp T, xã H 3, huyện T, tỉnh Đồng Nai (nay là F Khu A, Ấp T, phường H, tỉnh Đồng Nai)**; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; nghề nghiệp: Nhân viên điểm kinh doanh Việt Nhật; văn hóa 12/12; con ông **Nguyễn Đức L4**, sinh năm 1975 và bà **Võ Thị Mỹ T2**, sinh năm 1976. Tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/11/2024 đến nay tại **xã H 3, huyện T, tỉnh Đồng Nai**; có mặt.

9. **Lê Thị Bích H4**, tên gọi khác: không; giới tính: nữ; sinh ngày 25/3/1996, tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: **Tổ A, ấp Q, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai (nay là Tổ A, ấp Q, xã T, tỉnh Đồng Nai)**; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Nhân viên điểm kinh doanh Việt Nhật; văn hóa 12/12; con ông **Lê Văn K1**, sinh năm 1962 và bà **Bùi Thị Ú**, sinh năm 1964; có chồng: **Nguyễn Quốc H5** (đã ly hôn) và 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/11/2024 đến nay tại **xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai**; có mặt

10. **Lê Thị Quỳnh N2**, tên gọi khác: không; giới tính: nữ; sinh ngày 03/7/1997, tại tỉnh Bình Định; nơi thường trú: **thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định**; nơi ở hiện nay: **Số B đường số C, khu dân cư P, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là số B đường số C, khu dân cư P, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh)**; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: nhân viên **Hộ kinh doanh M3**; văn hóa 12/12; con ông **Lê Phạm C1**, sinh năm 1954 và bà **Bùi Thị S3**, sinh năm 1957. Tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/11/2024 đến nay tại **xã M, huyện P, tỉnh Bình Định**; có mặt.

11. **Nguyễn Thị Kim C2**, tên gọi khác: không; giới tính: nữ; sinh ngày 23/12/1997, tại tỉnh Tiền Giang; nơi cư trú: **Ấp P, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang (nay là Ấp P, xã L, tỉnh Đồng Tháp)**; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Nhân viên **Công ty M2**; văn hóa 12/12; con ông **Nguyễn Hữu T1**, sinh năm 1972 và bà **Võ Thị Tuyết M**, sinh năm 1977; có 01 con, sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/11/2024 đến nay tại **xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang**; có mặt.

12. Nguyễn Khắc H3, tên gọi khác: không; giới tính: nam; sinh ngày 06/3/2001, tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: thôn H, xã T, huyện A, tỉnh Nghệ An (nay là thôn H, xã T, tỉnh Nghệ An); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: nhân viên điểm kinh doanh Việt Nhật; văn hóa 09/12; con ông Nguyễn Khắc T3, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị T4, sinh năm 1982; có vợ: Lương Thị N1, sinh năm 2002 và 01 con, sinh năm 2021. Tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/11/2024 đến nay tại xã T, huyện A, tỉnh Nghệ An; có mặt.

13. Phạm Thị Thùy N3, tên gọi khác: không; giới tính: nữ; sinh ngày 29/11/2000, tại tỉnh Đồng Nai; nơi thường trú: Tổ A, Ấp C, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai (nay là Tổ A, Ấp C, xã T, tỉnh Đồng Nai); nơi ở hiện nay: Tổ A, ấp D, xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai (nay là tổ A, Ấp C, xã T, tỉnh Đồng Nai); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: nhân viên điểm kinh doanh Việt Nhật; văn hóa 12/12; con ông Phạm Văn Q, sinh năm 1971 và bà Đỗ Thị T5, sinh năm 1978; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/11/2024 đến nay tại xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai; có mặt.

14. Trần Thị Hồng N4, tên gọi khác: không; giới tính: nữ; sinh ngày 03/5/2005, tại tỉnh Tiền Giang; nơi cư trú: Tổ F, Khu phố E, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước (nay là Tổ F, khu phố E, xã T, tỉnh Đồng Nai); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Nhân viên chi nhánh Công ty M2; văn hóa 12/12; con ông Trần Văn T6, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị Hồng C3, sinh năm 1982. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/11/2024 đến nay tại thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước; có mặt.

- Người bào chữa cho các bị cáo Võ Minh H, Nguyễn Phương L có:

+ Ông Nguyễn Hương Q1 – Luật sư Công ty TNHH MTV P2 thuộc Đoàn luật sư tỉnh P. Địa chỉ: C M, phường E, thành phố T, tỉnh Phú Yên (nay là C M, phường T, tỉnh Đắk Lắk).

+ Ông Ngô Trung H6 – Luật sư Công ty L8 thuộc Đoàn luật sư tỉnh T. Địa chỉ: Khu phố B, Phường B, thành phố G, tỉnh Tiền Giang (nay là khu phố B, phường L, tỉnh Đồng Tháp).

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Khắc H3, Lương Thị N1, Nguyễn Thị Tường V1, Nguyễn Xuân V, Phạm Thị Thùy N3: bà Hà Thị Mai H7 -Luật sư Công ty L9 – Chi nhánh M4, Đoàn luật sư Thành phố H và ông Dương Thanh M1 – Luật sư Công ty L9, Đoàn luật sư Thành phố H. Cùng địa chỉ: 16-12, T, The Sun A1, B M, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Thị Bích H4 có Luật sư Nguyễn Thị Mỹ H8, Công ty L10- Chi nhánh Đ3, Đoàn luật sư thành phố Đ, có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo: Nguyễn Thị Tuyết N5, Nguyễn Thanh X, Nguyễn Bá V2, Lê Ngọc A, Nguyễn Thị Mỹ H8, Trần Thị Minh T7, Phan Thị Huyền T8, Võ Đặng Ngọc N6, Nguyễn Thị Thu L5, Hắc Thị T9, Nông Thị T10, Nguyễn Hữu L6, Nguyễn Trọng N7, Phạm Thúy K2, Huỳnh Minh T11, Vũ Thị Diễm Q2, Hoàng Thị Hiền T12, Lương Thị Mỹ L7, Nguyễn Phương Q3, Nguyễn Thị Trang Đ1, Nguyễn Tuyết N5, Sơn Thị Ngọc T13, Nguyễn Thị Minh T14, Nguyễn S4, Đào Thị Bích N8, Nguyễn Thị O và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; nhưng không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Theo Bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 26/5/2023, Võ Minh H đăng ký thành lập Hộ kinh doanh M3, địa chỉ: 1 khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương được Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố T, tỉnh Bình Dương cấp Giấy chứng nhận đăng ký, ngành nghề kinh doanh: tư vấn, giới thiệu hồ sơ vay vốn ngân hàng. Từ tháng 6/2023 đến tháng 3/2024, H mở rộng kinh doanh đăng ký thành lập: Hộ kinh doanh M5, địa chỉ: Tổ B, ấp L, xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương, được Phòng Tài chính - Kế hoạch thị xã B, tỉnh Bình Dương cấp Giấy chứng nhận đăng ký ngày 23/6/2023, H nhờ Nguyễn Thị Kim C2 (cháu H) đứng tên đăng ký; Công ty Trách nhiệm hữu hạn M2 (Công ty M2), địa chỉ: Số A, Tổ B, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang, được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh T cấp Giấy chứng nhận đăng ký ngày 26/12/2023; Chi nhánh Công ty M2, địa chỉ: ấp Q, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre, được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh B cấp Giấy chứng nhận đăng ký ngày 14/3/2024; Văn phòng M6, địa chỉ: Khu phố C, khu Công nghiệp M - Hàn Quốc, thị xã C, tỉnh Bình Phước, hoạt động ngày 26/12/2023 nhưng chưa đăng ký kinh doanh. Cả 05 điểm kinh doanh trên do Võ Minh H, Nguyễn Phương L (vợ H) quản lý, điều hành và thuê 14 nhân viên kinh doanh nhưng không ký hợp đồng lao động, cụ thể:

Hộ kinh doanh M3 có: Hắc Thị T9, Lê Thị Quỳnh N2, Nông Thị Tuyết .

Hộ kinh doanh M5 có: Nguyễn Thị Thu L5, Nguyễn Thị Kim C2.

Công ty M2 có: Nguyễn Thị Kim N, Phan Thị Huỳnh T15, Võ Đặng Mỹ L1, Huỳnh Minh T11.

Chi nhánh Công ty M2 có: Võ Đặng Ngọc N6, Trần Thị Hồng N4, Phạm Thúy K2, Nguyễn Phương Q3.

Văn phòng M6 có: Nguyễn Trọng N7.

Ngoài ra Võ Minh H còn thuê các nhân viên khác (không xác định) làm việc thời gian ngắn, không có hợp đồng lao động nhưng đã nghỉ việc.

Ngày 20/4/2023, Nguyễn Thị Tuyết N5 đăng ký thành lập Hộ kinh doanh điểm tư vấn Nhung N9, địa chỉ: F đường T, Tổ A, khu phố A, phường A, thành

phố T, tỉnh Bình Dương được Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố T, tỉnh Bình Dương cấp Giấy chứng nhận đăng ký, ngành nghề kinh doanh: tư vấn thủ tục vay vốn ngân hàng; ngày 05/7/2023, đăng ký lại thành Công ty Trách nhiệm hữu hạn N11 (Công ty N11) được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh B cấp Giấy chứng nhận đăng ký. Từ tháng 4/2023 đến tháng 3/2024, N5 mở rộng kinh doanh đăng ký thành lập: Hộ kinh doanh điểm tư vấn Nhung Nguyễn 1, địa chỉ: C Tỉnh lộ 43, khu phố Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương, được Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố T, tỉnh Bình Dương cấp Giấy chứng nhận đăng ký ngày 21/4/2023; ngày 18/7/2023, đăng ký lại thành Văn phòng đại diện 01 - Công ty N11 Nguyễn, được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh B cấp Giấy chứng nhận, N5 nhờ Nguyễn Thị Như N10 (chị N5) đứng tên đăng ký; Văn phòng đại diện 03 - Công ty N11, địa chỉ: Số C, đường D, Ấp A, Khu phố A, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh B cấp Giấy chứng nhận đăng ký ngày 17/7/2023, N5 nhờ Lê Ngọc A đứng tên đăng ký; Văn phòng đại diện 07 - Công ty N11, địa chỉ: Số H, Quốc lộ E, khu phố K, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An, được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh L cấp Giấy chứng nhận đăng ký ngày 08/3/2024. Cả 04 điểm kinh doanh trên do Nguyễn Thị Tuyết N5, Lê Ngọc A trực tiếp quản lý, điều hành và thuê 12 nhân viên kinh doanh nhưng không ký hợp đồng lao động, cụ thể:

Công ty N11 có: Nguyễn Thị Mỹ H8, Nguyễn Thị O, Hoàng Thị Hiền T12, Nguyễn Thị Minh T14, Đào Thị Bích N8.

Văn phòng đại diện 01 - Công ty N11 có: Nguyễn Tuyết N5, Nguyễn Thị S4.

Văn phòng đại diện 03 - Công ty N11 có: Đỗ Phạm Tiểu Y, Sơn Thị Ngọc T13, Nguyễn Thị Trang Đ1.

Văn phòng đại diện 07 - Công ty N11 có: Lương Thị Mỹ L7, Vũ Thị Diễm Q2.

Ngoài ra, Nguyễn Thị Tuyết N5 còn thuê các nhân viên khác (không xác định) làm việc thời gian ngắn, không có hợp đồng và đã nghỉ việc.

Tháng 12/2023, Nguyễn Thị Tuyết N5 còn thành lập Văn phòng đại diện 05 - Công ty N11, địa chỉ: Số B đường P, Khu phố G, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An và Văn phòng đại diện 06 - Công ty N11, địa chỉ: Số B, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang, ngày 19/02/2024 chuyển nhượng 02 điểm kinh doanh trên cho Nguyễn Thanh X và Nguyễn Bá V2.

Ngày 19/02/2024, Nguyễn Thanh X, Nguyễn Bá V2 nhận chuyển nhượng Văn phòng đại diện 05 và Văn phòng đại diện 06 - Công ty N11 Nguyễn của N5, đổi tên Văn phòng đại diện 05 - Công ty N11 kinh doanh điểm tư vấn vay vốn ngân hàng V4 (Hộ kinh doanh V3), địa chỉ: Số B đường P, Khu phố G, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An, được Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện B, tỉnh Long An

cấp Giấy chứng nhận đăng ký ngày 07/3/2024, do X đứng tên đăng ký; ngành nghề kinh doanh: hỗ trợ dịch vụ tài chính; Văn phòng đại diện 06 - Công ty N11, địa chỉ: Số B, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang, X, V2 gọi là Đ2 kinh doanh Việt Nhật nhưng chưa làm thủ tục đăng ký. Cả 02 điểm kinh doanh trên do Nguyễn Thanh X, Nguyễn Bá V2 trực tiếp quản lý, điều hành và thuê 08 nhân viên kinh doanh nhưng không ký hợp đồng lao động, cụ thể:

Hộ kinh doanh V3 có: Nguyễn Xuân V, Lương Thị N1, Trần Thị Minh T7 và Nguyễn Hữu L6.

Điểm kinh doanh Việt Nhật có: Phạm Thị Thùy N3, Nguyễn Thị Tường V1, Nguyễn Khắc H3 và Lê Thị Bích H4.

Ngoài ra Nguyễn Thanh X, Nguyễn Bá V2 còn thuê các nhân viên khác (không xác định) làm việc thời gian ngắn, không có hợp đồng và đã nghỉ việc

Quá trình hoạt động kinh doanh, Võ Minh H, Nguyễn Thị Tuyết N5, Nguyễn Thanh X, Nguyễn Bá V2 biết các ngân hàng thương mại có chính sách khuyến mãi tặng tiền vào các tài khoản ngân hàng đăng ký mới bằng phương thức điện tử từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng; thông qua mạng xã hội biết một số nhân viên của các ngân hàng thương mại đặt mở tài khoản ngân hàng bằng phương thức điện tử theo chỉ tiêu ngân hàng giao và được các nhân viên ngân hàng trả chi phí từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng/01 tài khoản. Nhận thấy, hàng ngày có nhiều khách hàng đến tư vấn, lập hồ sơ vay vốn và việc mở tài khoản ngân hàng bằng phương thức điện tử thông qua các ứng dụng phần mềm do các ngân hàng cung cấp đơn giản, có thể sử dụng thông tin cá nhân của khách hàng để mở tài khoản ngân hàng hưởng lợi. Nên Võ Minh H, Nguyễn Phương L, Nguyễn Thị Tuyết N5, Lê Ngọc A, Nguyễn Thanh X, Nguyễn Bá V2 đã chỉ đạo nhân viên khi tư vấn, lập hồ sơ vay vốn cho khách hàng lén lút thu thập thông tin cá nhân của khách hàng rồi đăng ký mở tài khoản ngân hàng.

Để thu thập, quản lý thông tin về tài khoản ngân hàng, Võ Minh H, Nguyễn Thị Tuyết N5, Nguyễn Thanh X, Nguyễn Bá V2 mua điện thoại di động, sim thuê bao đã được nhập sẵn thông tin thuê bao (không chính chủ), kích hoạt sẵn dịch vụ di động trả trước (sim “rác”) phân phát tại các điểm kinh doanh để nhân viên sau khi thu thập thông tin cá nhân của khách hàng mở tài khoản ngân hàng bằng phương thức điện tử; các nhân viên biết việc lén lút thu thập thông tin cá nhân của khách hàng rồi sử dụng mở tài khoản ngân hàng là không đúng pháp luật nhưng vẫn thực hiện.

Để đối phó với cơ quan chức năng khi bị phát hiện và lén lút thu thập thông tin cá nhân của khách hàng Võ Minh H, Nguyễn Thị Tuyết N5, Nguyễn Thanh X, Nguyễn Bá V2 cung cấp phiếu thông tin có nội dung sẽ mở tài khoản ngân hàng, chỉ đạo nhân viên yêu cầu khách hàng điền thông tin cá nhân vào phiếu thông tin

và ký xác nhận nhưng khách hàng không biết nhân viên sử dụng thông tin cá nhân của mình mở nhiều tài khoản ngân hàng; sau khi thu thập đầy đủ thông tin cá nhân, nhân viên sử dụng điện thoại di động tải phần mềm ứng dụng mở tài khoản ngân hàng điện tử trực tuyến của các ngân hàng thương mại, gắn sim “rác” vào điện thoại di động, nhập thông tin theo yêu cầu của phần mềm, gồm: số điện thoại sim “rác”, họ tên, chụp ảnh căn cước công dân, quét nhận diện khuôn mặt của người bị thu thập trái phép thông tin, nhập mã bảo mật (mã OTP) gửi đăng ký mở tài khoản ngân hàng tại các [ngân hàng A2, A3, B, Bản V, B, BV B1, E, H9, K3, K4, L11, M7, M8, N12, N13, O1, O2, P3, S5, S6, T16, V5, T17, V6, V7,...](#); các trường hợp nhân viên sử dụng điện thoại di động của khách hàng mở tài khoản thành công, nhân viên xóa ứng dụng phần mềm đã tải trên điện thoại di động trước khi đưa lại cho khách hàng.

Để chỉ đạo, theo dõi, quản lý việc thu thập trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng, số lượng tài khoản mở thành công [Võ Minh H, Nguyễn Thị Tuyết N5, Nguyễn Thanh X, Nguyễn Bá V2](#) lập ra các nhóm zalo để gửi số lượng tài khoản ngân hàng cần mở trong ngày của từng ngân hàng lên nhóm zalo, để các nhân viên thu thập thông tin cá nhân của khách hàng mở tài khoản ngân hàng, chụp lại ảnh tài khoản mở thành công gửi lại lên nhóm zalo, trong đó:

[Võ Minh H](#) lập ra các nhóm zalo: “[A3](#)”, “Bac A van phong”, “[B](#)”, “[E](#) van phong”, “hd thi”, “Hdsvan phong”, “[K3](#)”, “lienviet”, “Nam a van phong”, “[N14](#)”, “OCB Van phong”, “pv van phong”, “[S5](#)”, “techcom van phong”, “vib tk van phong”, “[V6](#) van phong”, “Vietin van phong”, “[V5](#)”, do [Võ Minh H](#) quản lý, thành viên gồm: [L](#) (vợ [H](#)) và các nhân viên làm việc cho [H](#) tại 05 điểm kinh doanh; [Nguyễn Phương L](#) biết việc lén lút thu thập thông tin cá nhân của khách hàng mở tài khoản ngân hàng là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thống nhất với [Võ Minh H](#) thông báo cho nhân viên số lượng tài khoản ngân hàng cần mở, quản lý tài khoản đã mở thành công và tiền thu lợi bất chính.

[Nguyễn Thị Tuyết N5](#) lập ra các nhóm zalo: “Thông báo mã”, “Mã thường”, “Mã ưu tiên”, “HOÀN THÀNH.”, do [N5](#) quản lý, thành viên gồm: Anh và các nhân viên làm việc cho [N5](#) tại 04 điểm kinh doanh; [N5](#) chỉ đạo [Lê Ngọc A, Đỗ Phạm Tiểu Y, Nguyễn Thị Mỹ H8](#) thông báo cho các nhân viên khác số lượng tài khoản ngân hàng cần mở.

[Nguyễn Thanh X, Nguyễn Bá V2](#) lập ra các nhóm zalo: “Mã CHÍNH”, “Mã PHỤ”, “Mã CỐ ĐỊNH”, “Hoàn thành NHÓM”, do [Nguyễn Thanh X, Nguyễn Bá V2](#) quản lý, thành viên gồm: các nhân viên làm việc cho [Nguyễn Thanh X, Nguyễn Bá V2](#) tại 02 điểm kinh doanh; [Nguyễn Thanh X](#) thông báo cho nhân viên số lượng tài khoản ngân hàng cần mở.

Từ ngày 26/5/2023 đến ngày 02/4/2024, vợ chồng **Võ Minh H, Nguyễn Phương L** chỉ đạo **Nguyễn Thị Kim N, Võ Đăng Mỹ L1, Lê Thị Quỳnh N2, Phan Thị Huỳnh T15, Nguyễn Thị Kim C2, Trần Thị Hồng N4, Võ Đăng Ngọc N6, Nguyễn Thị Thu L5, Hắc Thị T9, Nông Thị T10, Nguyễn Trọng N7, Phạm Thúy K2, Huỳnh Minh T11, Nguyễn Phương Q3** và các nhân viên khác (không xác định) thu thập trái phép thông tin cá nhân của 6.577 người, mở thành công 13.674 tài khoản ngân hàng tại 27 ngân hàng cùng nhau quản lý số tài khoản trên, thu lợi bất chính 925.819.061 đồng, trong đó:

Nguyễn Thị Kim N từ tháng 11/2023 đến ngày 02/4/2024 thu thập trái phép thông tin của 971 người, mở thành công 1.519 tài khoản ngân hàng tại 27 ngân hàng, thu lợi bất chính 12.152.000 đồng.

Võ Đăng Mỹ L1 từ tháng 12/2023 đến ngày 02/4/2024 thu thập trái phép thông tin của 733 người, mở thành công 1.428 tài khoản ngân hàng tại 23 ngân hàng, thu lợi bất chính 11.424.000 đồng.

Lê Thị Quỳnh N2 từ ngày 01/8/2023 đến ngày 02/4/2024 thu thập trái phép thông tin của 722 người, mở thành công 1.091 tài khoản ngân hàng tại 23 ngân hàng, thu lợi bất chính 8.728.000 đồng.

Phan Thị Huỳnh T15 từ tháng 12/2023 đến ngày 02/4/2024 thu thập trái phép thông tin của 523 người, mở thành công 995 tài khoản ngân hàng tại 22 ngân hàng, thu lợi bất chính 7.960.000 đồng.

Nguyễn Thị Kim C2 từ tháng 06/2023 đến ngày 02/4/2024 thu thập trái phép thông tin của 532 người, mở thành công 914 tài khoản ngân hàng tại 25 ngân hàng, thu lợi bất chính 7.312.000 đồng.

Trần Thị Hồng N4 từ tháng 12/2023 đến ngày 02/4/2024 thu thập trái phép thông tin của 481 người, mở thành công 866 tài khoản ngân hàng tại 25 ngân hàng, thu lợi bất chính 6.928.000 đồng.

Võ Đăng Ngọc N6 từ tháng 02/2024 đến ngày 02/4/2024 thu thập trái phép thông tin của 450 người và mở thành công 839 tài khoản ngân hàng tại 20 ngân hàng, thu lợi bất chính 6.712.000 đồng.

Nguyễn Thị Thu L5 từ tháng 01/2024 đến ngày 02/4/2024 thu thập trái phép thông tin của 319 người, mở thành công 658 tài khoản ngân hàng tại 22 ngân hàng, thu lợi bất chính 5.264.000 đồng.

Hắc Thị T9, từ ngày 02/01/2024 đến ngày 02/4/2024 thu thập trái phép thông tin của 392 người, mở thành công 628 tài khoản ngân hàng tại 23 ngân hàng, thu lợi bất chính 5.024.000 đồng.

Nông Thị T10, từ ngày 26/5/2024 đến ngày 02/4/2024 thu thập trái phép thông tin của 437 người, mở thành công 615 tài khoản ngân hàng tại 23 ngân hàng của 437 người, thu lợi bất chính 4.920.000 đồng.

Nguyễn Trọng N7 từ ngày 26/12/2023 đến ngày 02/4/2024 thu thập trái phép thông tin của 349 người, mở thành công 462 tài khoản ngân hàng tại 22 ngân hàng, thu lợi bất chính 3.696.000 đồng.

Phạm Thúy K2 từ tháng 01/2024 đến ngày 02/4/2024 thu thập trái phép thông tin của 149 người, mở thành công 323 tài khoản ngân hàng tại 18 ngân hàng.

Huỳnh Minh T11 từ ngày 26/12/2023 đến ngày 02/4/2024 thu thập trái phép thông tin của 248 người, mở thành công 302 tài khoản ngân hàng tại 10 ngân hàng, thu lợi bất chính 2.416.000 đồng.

Nguyễn Phương Q3 từ ngày 28/3/2024 đến ngày 02/4/2024 thu thập trái phép thông tin của 130 người, mở thành công 154 tài khoản ngân hàng tại 11 ngân hàng.

Từ tháng 20/4/2023 đến ngày 02/4/2024, **Nguyễn Thị Tuyết N5**, **Lê Ngọc A**, **Đỗ Phạm Tiểu Y**, **Nguyễn Thị Mỹ H8** đã thống nhất cung cấp số lượng tài khoản ngân hàng cần mở, chỉ đạo **Nguyễn Thị O**, **Hoàng Thị Hiền T12**, **Nguyễn Thị Minh T14**, **Đào Thị Bích N8**, **Nguyễn Tuyết N5**, **Nguyễn Thị S4**, **Sơn Thị Ngọc T13**, **Nguyễn Thị Trang Đ1**, **Lương Thị Mỹ L7**, **Vũ Thị Diễm Q2** và các nhân viên khác (không xác định) thu thập trái phép thông tin cá nhân của 1.226 người, mở thành công 3.796 tài khoản ngân hàng tại 28 ngân hàng, cùng nhau quản lý số tài khoản trên, thu lợi bất chính 620.751.038 đồng, trong đó:

Vũ Thị Diễm Q2 từ 12/2023 đến ngày 02/4/2024 thu thập trái phép thông tin của 83 người, mở thành công 291 tài khoản ngân hàng tại 24 ngân hàng.

Hoàng Thị Hiền T12 từ 8/2023 đến ngày 02/4/2024 thu thập trái phép thông tin của 80 người, mở thành công 285 tài khoản ngân hàng tại 25 ngân hàng.

Lương Thị Mỹ L7 từ tháng 12/2023 đến ngày 02/4/2024 thu thập trái phép thông tin của 47 người, mở thành công 177 tài khoản ngân hàng tại 23 ngân hàng.

Nguyễn Thị Trang Đ1 từ tháng 12/2023 đến ngày 02/4/2024 thu thập trái phép thông tin của 55 người, mở thành công 173 tài khoản tại 19 ngân hàng.

Nguyễn Tuyết N5 từ tháng 12/2023 đến 02/4/2024 thu thập trái phép thông tin của 55 người, mở thành công 132 tài khoản ngân hàng tại 21 ngân hàng.

Sơn Thị Ngọc T13 từ tháng 12/2023 đến 02/4/2024 thu thập trái phép thông tin của 27 người, mở thành công 118 tài khoản ngân hàng tại 22 ngân hàng.

Nguyễn Thị Minh T14 từ tháng 9/2023 đến 02/4/2024 thu thập trái phép thông tin của 41 người, mở thành công 116 tài khoản ngân hàng tại 20 ngân hàng.

Nguyễn Thị S4 từ tháng 7/2023 đến ngày 02/4/2024 thu thập trái phép thông tin của 38 người, mở thành công 109 tài khoản ngân hàng tại 18 ngân hàng.

Đào Thị Bích N8 từ tháng 8/2023 đến ngày 02/4/2024 thu thập trái phép thông tin của 36 người, mở thành công 99 tài khoản ngân hàng tại 26 ngân hàng.

Nguyễn Thị O, từ tháng 9/2023 đến ngày 02/4/2024 thu thập trái phép thông tin của 23 người, mở thành công 54 tài khoản ngân hàng tại 16 ngân hàng.

Từ ngày 19/02/2024 đến ngày 02/4/2024, **Nguyễn Thanh X**, **Nguyễn Bá V2** đã thống nhất cung cấp số lượng tài khoản cần mở, chỉ đạo **Nguyễn Xuân V**, **Lương Thị N1**, **Trần Thị Minh T7**, **Nguyễn Hữu L6**, **Phạm Thị Thùy N3**, **Nguyễn Thị Tường V1**, **Nguyễn Khắc H3**, **Lê Thị Bích H4** và các nhân viên khác (không xác định) thu thập trái phép thông tin cá nhân của 1.635 người, mở thành công 9.998 tài khoản ngân hàng tại 31 ngân hàng, cùng quản lý số tài khoản trên, thu lợi bất chính 159.425.500 đồng, trong đó:

Nguyễn Xuân V từ ngày 19/02/2024 đến ngày 02/4/2024 thu thập trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng của 237 người, mở thành công 993 tài khoản ngân hàng tại 27 ngân hàng và giúp **X**, **B** quản lý, theo dõi tiền thu lợi bất chính 159.425.500 đồng.

Lương Thị N1 từ ngày 19/02/2024 đến ngày 02/4/2024 thu thập trái phép thông tin của 205 người, mở thành công 1.393 tài khoản ngân hàng tại 31 ngân hàng.

Nguyễn Thị Tường V1 từ ngày 19/02/2024 đến 02/4/2024 thu thập trái phép thông tin của 222 người, mở thành công 1.193 tài khoản tại 26 ngân hàng.

Lê Thị Bích H4 từ ngày 19/02/2024 đến ngày 02/4/2024 thu thập trái phép thông tin của 173 người, mở thành công 1.139 tài khoản tại 28 ngân hàng.

Trần Thị Minh T7 từ ngày 19/02/2024 đến 02/4/2024 thu thập trái phép thông tin của 233 người, mở thành công 1.044 tài khoản tại 31 ngân hàng.

Nguyễn Khắc H3 từ ngày 19/02/2024 đến 02/4/2024 thu thập trái phép thông tin của 192 người, mở thành công 900 tài khoản tại 28 ngân hàng.

Phạm Thị Thùy N3 từ ngày 19/02/2024 đến 02/4/2024 thu thập trái phép thông tin của 137 người, mở thành công 886 tài khoản tại 28 ngân hàng.

Nguyễn Hữu L6 từ ngày 12/3/2024 đến 02/4/2024 thu thập trái phép thông tin của 115 người, mở thành công 571 tài khoản ngân hàng tại 26 ngân hàng.

Ngày 02/4/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an tỉnh P** phát hiện khám xét khẩn cấp, tạm giữ các đồ vật, tài liệu liên quan đến hành vi phạm tội của các bị can. (Bút lục số: 244 – 9953).

[2] Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2025/HSST-CTN ngày 23 tháng 6 năm 2025 (kèm theo Quyết định sửa chữa, bổ sung Bản án sơ thẩm số 05/2025/QĐ-SCBSBA ngày 27-6-2025) của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên đã quyết định:

1. Áp dụng:

Điểm a, b khoản 3, 4 Điều 291; điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51 BLHS đối với các bị cáo **Võ Minh H**;

Điểm a, b khoản 3 Điều 291; điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51 đối với các bị cáo **Nguyễn Phương L, Đỗ Phạm Tiểu Y**; Điều 54 BLHS đối với các bị cáo **Đỗ Phạm Tiểu Y**;

Điểm a khoản 3 Điều 291; điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 54 BLHS đối với các bị cáo **Nguyễn Xuân V, Nguyễn Thị Kim N, Võ Đăng Mỹ L1, Lương Thị N1, Nguyễn Thị Tường V1, Lê Thị Bích H4, Lê Thị Quỳnh N2, Nguyễn Thị Kim C2, Nguyễn Khắc H3, Phạm Thị Thùy N3, Trần Thị Hồng N4**.

Các điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

2. Tuyên bố:

+ Các bị cáo **Võ Minh H, Nguyễn Phương L, Đỗ Phạm Tiểu Y, Nguyễn Xuân V** đều phạm tội “Thu thập, tàng trữ trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng”;

+ Các bị cáo **Nguyễn Thị Kim N, Võ Đăng Mỹ L1, Lương Thị N1, Nguyễn Thị Tường V1, Lê Thị Bích H4, Lê Thị Quỳnh N2, Nguyễn Thị Kim C2, Nguyễn Khắc H3, Trần Thị Hồng N4, Phạm Thị Thùy N3**, đều phạm tội “Thu thập trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng”.

3. Xử phạt:

(3.1.) **Võ Minh H**: 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án; được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/4/2024 đến ngày 30/8/2024.

Phạt bổ sung 45.000.000đ (bốn mươi lăm triệu đồng).

(3.2) **Nguyễn Phương L**: 02 (hai) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

(3.3) **Đỗ Phạm Tiểu Y**: 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

(3.4) **Nguyễn Xuân V**: 09 (chín) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

(3.5) **Nguyễn Thị Kim N**: 09 (chín) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

(3.6) **Võ Đặng Mỹ L1**: 09 (chín) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

(3.7) **Lương Thị N1**: 09 (chín) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

(3.8) **Nguyễn Thị Tường V1**: 09 (chín) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

(3.9) **Lê Thị Bích H4**: 09 (chín) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

(3.10) **Lê Thị Quỳnh N2**: 09 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

(3.11) **Nguyễn Thị Kim C2**: 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

(3.12) **Nguyễn Khắc H3**: 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

(3.13) **Phạm Thị Thùy N3**: 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

(3.14) **Trần Thị Hồng N4**: 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo: **Nguyễn Thị Tuyết N5, Nguyễn Thanh X, Nguyễn Bá V2, Lê Ngọc A, Nguyễn Thị Mỹ H8, Trần Thị Minh T7, Phan Thị Huyền T8, Võ Đặng Ngọc N6, Nguyễn Thị Thu L5, Hắc Thị T9, Nông Thị T10, Nguyễn Hữu L6, Nguyễn Trọng N7, Phạm Thúy K2, Huỳnh Minh T11, Vũ Thị Diễm Q2, Hoàng Thị Hiền T12, Lương Thị Mỹ L7, Nguyễn Phương Q3, Nguyễn Thị Trang Đ1, Nguyễn Tuyết N5, Sơn Thị Ngọc T13, Nguyễn Thị Minh T14, Nguyễn S4, Đào Thị Bích N8, Nguyễn Thị O**; quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[3] Kháng cáo:

Ngày 23-6-2025 các bị cáo **Võ Minh H** và **Nguyễn Phương L** kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và chuyển sang hình phạt tiền.

Ngày 23-6-2025 các bị cáo **Nguyễn Thị Kim C2**, **Lê Thị Quỳnh N2**, **Trần Thị Hồng N4**, **Nguyễn Thị Kim N**, **Võ Đặng Mỹ L1** kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 24-6-2025 các bị cáo **Nguyễn Khắc H3**, **Lương Thị N1**, **Phạm Thị Thùy N3** kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, cho hưởng án treo hoặc chuyển bằng hình phạt tiền.

Ngày 26-6-2025 các bị cáo **Nguyễn Xuân V**, **Lê Thị Bích H4**, **Nguyễn Thị Tường V1**, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, cho hưởng án treo hoặc chuyển bằng hình phạt tiền.

Ngày 04-7-2025 các bị cáo **Đỗ Phạm Tiểu Y** kháng cáo xin được hưởng án treo.

[4] Tại phiên toà phúc thẩm:

Các bị cáo **Võ Minh H** và **Nguyễn Phương L**, **Nguyễn Thị Kim C2**, **Lê Thị Quỳnh N2**, **Trần Thị Hồng N4**, **Nguyễn Thị Kim N**, **Võ Đặng Mỹ L1**, **Nguyễn Khắc H3**, **Lương Thị N1**, **Phạm Thị Thùy N3**, **Đỗ Phạm Tiểu Y**, **Nguyễn Xuân V**, **Lê Thị Bích H4**, **Nguyễn Thị Tường V1** giữ nguyên đơn kháng cáo.

Các bị cáo và người bào chữa trình bày ý kiến: Bị cáo **Đỗ Phạm Tiểu Y** trong vụ án thì cả vợ chồng bị cáo **Đỗ Phạm Tiểu Y** và **Lê Ngọc A** đều bị tù giam, ảnh hưởng đến việc đang nuôi 02 con còn rất nhỏ. Bị cáo **Lê Thị Bích H4** cho rằng mình chỉ là nhân viên chỉ làm trong 01 tháng theo chỉ đạo không biết gì, không hưởng lợi gì, gia đình rất khó khăn và phải nuôi con nhỏ. Bị cáo **Phạm Thị Thùy N3** cho rằng mình chỉ là nhân viên chỉ làm trong 01 tháng theo chỉ đạo của người sử dụng lao động, không biết gì, phạm tội lần đầu và có nhân thân tốt, có Bác ruột là Liệt sỹ. Bị cáo **Nguyễn Thị Tường V1** cho rằng chỉ là nhân viên chỉ làm chưa đủ 01 tháng theo chỉ đạo của người sử dụng lao động, không biết gì, không hưởng lợi gì. Bị cáo **Nguyễn Xuân V** cho rằng chỉ là nhân viên, làm việc theo sự phân công, phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt. Bị cáo **Lương Thị N1** rằng chỉ là nhân viên, làm việc theo sự phân công, phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt và đang nuôi con nhỏ, chồng cũng bị tù giam, gia đình thuộc hộ cận nghèo. Bị cáo **Nguyễn Khắc H3** cho rằng chỉ là nhân viên, làm việc theo sự phân công chưa đầy 01 tháng, phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt; có hoàn cảnh rất khó khăn và có vợ là **Lương Thị N1** cũng là bị cáo bị tù giam, có Bác ruột là người có công cách mạng. Bị cáo **Võ Minh H** nêu lý do kháng cáo là hình phạt quá nặng. Bị cáo **Võ Đặng Mỹ L1**

cho rằng chỉ là nhân viên, làm việc theo sự phân công chưa đầy 01 tháng, phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt. Bị cáo [Nguyễn Thị Kim N](#) cho rằng chỉ là nhân viên, làm việc theo sự phân công chưa đầy 01 tháng, phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt. Bị cáo [Nguyễn Thị Kim C2](#) cho rằng chỉ là nhân viên, làm việc theo sự phân công, phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, đang phải một mình nuôi con nhỏ. Bị cáo [Nguyễn Phương L](#) nêu lý do kháng cáo là hình phạt quá nặng. Bị cáo [Lê Thị Quỳnh N2](#) là nhân viên, làm việc theo sự phân công và hưởng lương, phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt. Bị cáo [Trần Thị Hồng N4](#) cho rằng chỉ là nhân viên, làm việc theo sự phân công, phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, đang phải một mình nuôi con nhỏ.

Kiểm sát viên đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử, những người tiến hành và tham gia tố tụng khác đã thực hiện và tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; đây là phiên tòa phúc thẩm được mở lần thứ 2, nên việc tiến hành xét xử là đúng quy định.

Về nội dung các kháng cáo: sau khi phân tích nội dung vụ án, xem xét từng trường hợp kháng cáo của từng bị cáo, xét thấy bản án sơ thẩm quyết định mức hình phạt là phù hợp; các bị cáo kháng cáo có cung cấp một số tài liệu chứng cứ, tuy nhiên các tình tiết này Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng, đồng thời cũng không đáng kể, nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận tất cả các kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: về hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định:

[2.1] Từ ngày 26/5/2023 đến ngày 02/4/2024, vợ chồng [Võ Minh H](#), [Nguyễn Phương L](#) có hành vi thu thập, tàng trữ trái phép thông tin tài khoản ngân hàng thông qua việc chỉ đạo [Nguyễn Thị Kim N](#), [Võ Đặng Mỹ L1](#), [Lê Thị Quỳnh N2](#), [Phan Thị Huỳnh T15](#), [Nguyễn Thị Kim C2](#), [Trần Thị Hồng N4](#), [Võ Đặng Ngọc N6](#), [Nguyễn Thị Thu L5](#), [Hắc Thị T9](#), [Nông Thị T10](#), [Nguyễn Trọng N7](#), [Phạm](#)

Thúy K2, Huỳnh Minh T11, Nguyễn Phương Q3 và các nhân viên khác (không xác định) thu thập trái phép thông tin cá nhân của 6.577 người, mở thành công 13.674 tài khoản ngân hàng tại 27 ngân hàng cùng nhau quản lý số tài khoản trên, thu lợi bất chính 925.819.061 đồng, trong đó:

Nguyễn Thị Kim N thu thập trái phép thông tin của 971 người, mở thành công 1.519 tài khoản ngân hàng, thu lợi bất chính 12.152.000 đồng.

Võ Đặng Mỹ L1 thu thập trái phép thông tin của 733 người, mở thành công 1.428 tài khoản ngân hàng, thu lợi bất chính 11.424.000 đồng.

Lê Thị Quỳnh N2 thu thập trái phép thông tin của 722 người, mở thành công 1.091 tài khoản ngân hàng, thu lợi bất chính 8.728.000 đồng.

Phan Thị Huỳnh T15 thu thập trái phép thông tin của 523 người, mở thành công 995 tài khoản ngân hàng, thu lợi bất chính 7.960.000 đồng.

Nguyễn Thị Kim Chi thu thập trái phép thông tin của 532 người, mở thành công 914 tài khoản ngân hàng, thu lợi bất chính 7.312.000 đồng.

Trần Thị Hồng N4 thu thập trái phép thông tin của 481 người, mở thành công 866 tài khoản ngân hàng, thu lợi bất chính 6.928.000 đồng.

[2.2] Từ tháng 20/4/2023 đến ngày 02/4/2024, Nguyễn Thị Tuyết N5, Lê Ngọc A, Đỗ Phạm Tiểu Y, Nguyễn Thị Mỹ H8 có hành vi thu thập, tàng trữ trái phép thông tin tài khoản ngân hàng bằng việc thống nhất cung cấp số lượng tài khoản ngân hàng cần mở, chỉ đạo Nguyễn Thị O, Hoàng Thị Hiền T12, Nguyễn Thị Minh T14, Đào Thị Bích N8, Nguyễn Tuyết N5, Nguyễn Thị S4, Sơn Thị Ngọc T13, Nguyễn Thị Trang Đ1, Lương Thị Mỹ L7, Vũ Thị Diễm Q2 và các nhân viên khác (không xác định) thu thập trái phép thông tin cá nhân của 1.226 người, mở thành công 3.796 tài khoản ngân hàng tại 28 ngân hàng, cùng nhau quản lý số tài khoản trên, thu lợi bất chính 620.751.038 đồng,

[2.3] Từ ngày 19/02/2024 đến ngày 02/4/2024, Nguyễn Thanh X, Nguyễn Bá V2 đã có hành vi thu thập, tàng trữ trái phép thông tin tài khoản ngân hàng thông qua việc thống nhất cung cấp số lượng tài khoản cần mở, chỉ đạo Nguyễn Xuân V, Lương Thị N1, Trần Thị Minh T7, Nguyễn Hữu L6, Phạm Thị Thùy N3, Nguyễn Thị Tường V1, Nguyễn Khắc H3, Lê Thị Bích H4 và các nhân viên khác (không xác định) thu thập trái phép thông tin cá nhân của 1.635 người, mở thành công 9.998 tài khoản ngân hàng tại 31 ngân hàng, cùng quản lý số tài khoản trên, thu lợi bất chính 159.425.500 đồng, trong đó:

Nguyễn Xuân V thu thập trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng của 237 người, mở thành công 993 tài khoản ngân hàng; giúp X, B quản lý, theo dõi tiền thu lợi bất chính 159.425.500 đồng.

Lương Thị N1 thu thập trái phép thông tin của 205 người, mở thành công 1.393 tài khoản ngân hàng.

Nguyễn Thị Tường V1 thu thập trái phép thông tin của 222 người, mở thành công 1.193 tài khoản ngân hàng.

Lê Thị Bích H4 thu thập trái phép thông tin của 173 người, mở thành công 1.139 tài khoản ngân hàng.

Nguyễn Khắc H3 thu thập trái phép thông tin của 192 người, mở thành công 900 tài khoản ngân hàng.

Phạm Thị Thùy N3 thu thập trái phép thông tin của 137 người, mở thành công 886 tài khoản ngân hàng.

Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên đã quyết định các bị cáo **Võ Minh H**, **Nguyễn Phương L**, **Nguyễn Thị Tuyết N5**, **Lê Ngọc A**, **Đỗ Phạm Tiểu Y**, **Nguyễn Thị Mỹ H8** phạm tội “*Thu thập, tàng trữ trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng*” theo quy định tại các điểm a, b khoản 3 Điều 291 BLHS; các bị cáo **Nguyễn Thanh X**, **Nguyễn Bá V2**, **Nguyễn Xuân V** về tội “*Thu thập, tàng trữ trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng*” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 291 BLHS; các bị cáo **Nguyễn Thị Kim N**, **Võ Đặng Mỹ L1**, **Lương Thị N1**, **Nguyễn Thị Tường V1**, **Lê Thị Bích H4**, **Lê Thị Quỳnh N2**, **Trần Thị Minh T7**, **Phan Thị Huỳnh T15**, **Nguyễn Thị Kim C2**, **Nguyễn Khắc H3**, **Trần Thị Hồng N4**, **Phạm Thị Thùy N3**, **Võ Đặng Ngọc N6**, **Nguyễn Thị Thu L5**, **Hắc Thị T9**, **Nông Thị T10**, **Nguyễn Hữu L6**, **Nguyễn Trọng N7**, **Phạm Thúy K2**, **Huỳnh Minh T11**, **Vũ Thị Diễm Q2**, **Hoàng Thị Hiền T12** về tội “*Thu thập trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng*” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 291 BLHS; **Lương Thị Mỹ L7**, **Nguyễn Thị Trang Đ1**, **Nguyễn Phương Q3**, **Nguyễn Tuyết N5**, **Sơn Thị Ngọc T13**, **Nguyễn Thị Minh T14**, **Nguyễn Thị S4**, **Đào Thị Bích N8**, **Nguyễn Thị O** về tội “*Thu thập trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng*” theo điểm a khoản 2 Điều 291 Bộ luật Hình sự.

[3] Xem xét về tính chất và hậu quả của hành vi phạm tội:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào trật tự quản lý nhà nước trong lĩnh vực tài chính ngân hàng; xâm phạm những quy định của Nhà nước về bảo vệ quyền nhân thân, bí mật cá nhân và quyền sở hữu tài sản của công dân; tạo tiền đề và điều kiện cho các tội phạm về chiếm đoạt khác thực hiện.

[3.1] Đối với **Võ Minh H** và đồng phạm:

Võ Minh H là người chủ mưu, cầm đầu, trực tiếp đăng ký và quản lý, điều hành 05 điểm kinh doanh, chỉ đạo các bị cáo **Nguyễn Thị Kim N**, **Võ Đặng Mỹ L1**, **Lê Thị Quỳnh N2**, **Phan Thị Huỳnh T15**, **Nguyễn Thị Kim C2**, **Trần Thị Hồng N4**, **Võ Đặng Ngọc N6**, **Nguyễn Thị Thu L5**, **Hắc Thị T9**, **Nông Thị T10**, **Nguyễn**

Trọng N7, Phạm Thúy K2, Huỳnh Minh T11, Nguyễn Phương Q3 và các nhân viên khác (không xác định) thu thập trái phép thông tin cá nhân của 6.577 người, mở thành công 13.674 tài khoản ngân hàng, thu lợi bất chính 925.819.061 đồng.

Nguyễn Phương L có hành vi giúp sức cho Võ Minh H trong việc thu thập, tàng trữ trái phép thông tin tài khoản ngân hàng thông qua việc giao các mã ngân hàng và số lượng tài khoản cần mở cho các bị cáo trong nhóm thu thập trái phép thông tin cá nhân của 6.577 người, mở thành công 13.674 tài khoản ngân hàng; giúp H thu lợi bất chính 925.819.061 đồng.

- Các bị cáo Nguyễn Thị Kim N, Võ Đăng Mỹ L1, Lê Thị Quỳnh N2, Nguyễn Thị Kim C2, Trần Thị Hồng N4 là nhân viên của H; thực hiện theo chỉ đạo của H và L nên tham gia với vai trò đồng phạm, trực tiếp thực hiện hành vi thu thập trái phép thông tin tài khoản ngân hàng.

Về nhân thân, các bị cáo đều có nhân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

[3.2] Đối với Đỗ Phạm Tiểu Y:

Đỗ Phạm Tiểu Y trong nhóm của Nguyễn Thị Tuyết N5 chủ mưu, cầm đầu, trong đó Đỗ Phạm Tiểu Y có hành vi giúp sức cho Nguyễn Thị Tuyết N5 và Lê Ngọc A thu thập, tàng trữ trái phép thông tin tài khoản ngân hàng thông qua việc giao các mã ngân hàng và số lượng tài khoản cần mở cho các bị cáo trong nhóm thu thập trái phép thông tin cá nhân của 1.226 người, mở thành công 3.796 tài khoản ngân hàng; giúp cho Nguyễn Thị Tuyết N5 và Lê Ngọc A thu lợi bất chính 620.751.038 đồng.

Bị cáo Y có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[3.3] Đối với bị cáo trong nhóm của Nguyễn Thanh X, Nguyễn Bá V2:

Nguyễn Xuân V là nhân viên của Nguyễn Thanh X và Nguyễn Bá V2, đã giúp cho Nguyễn Thanh X, Nguyễn Bá V2 quản lý số tiền thu lợi bất chính 159.425.500 đồng; trực tiếp thu thập trái phép 993 thông tin tài khoản ngân hàng.

Các bị cáo Lương Thị N1, Phạm Thị Thùy N3, Nguyễn Khắc H3, Lê Thị Bích H4 thu thập trái phép là nhân viên của Nguyễn Thanh X, Nguyễn Bá V2; thực hiện theo chỉ đạo của Nguyễn Thanh X, Nguyễn Bá V2 để thu thập tài khoản ngân hàng nên tham gia với vai trò đồng phạm, trực tiếp thực hiện hành vi thu thập trái phép thông tin tài khoản ngân hàng.

Về nhân thân, các bị cáo đều có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đã được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra, các bị cáo đều tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo [Võ Minh H](#), [Nguyễn Phương L](#), [Nguyễn Thị Tuyết N5](#), [Đỗ Phạm Tiểu Y](#), [Nguyễn Xuân V](#), [Võ Đặng Mỹ L1](#), [Nguyễn Thị Kim N](#), [Lê Thị Quỳnh N2](#), [Nguyễn Thị Kim C2](#), [Trần Thị Hồng N4](#), đã tự nguyện nộp tiền thu lợi bất chính nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định theo khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Bản án hình sự sơ thẩm đã xác định rõ mức độ của từng hành vi phạm tội, phân hoá vai trò của từng bị cáo, số lượng tài khoản ngân hàng mà từng bị cáo thu thập, tàng trữ trái phép; áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ, xem xét về nhân thân và hoàn cảnh của từng bị cáo để quyết định các mức hình phạt tù phù hợp so với mức độ phạm tội và định khung của hình phạt. Tại phiên toà phúc thẩm, một số bị cáo cung cấp các tài liệu có người thân họ hàng có công cách mạng, là tình tiết giảm nhẹ không đáng kể; để bảo đảm tính giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận các kháng cáo, giữ nguyên hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo có kháng cáo.

[6] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên không xem xét, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Các bị cáo kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm mỗi bị cáo là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo [Võ Minh H](#) và [Nguyễn Phương L](#), [Nguyễn Thị Kim C2](#), [Lê Thị Quỳnh N2](#), [Trần Thị Hồng N4](#), [Nguyễn Thị Kim N](#), [Võ Đặng Mỹ L1](#), [Nguyễn Khắc H3](#), [Lương Thị N1](#), [Phạm Thị Thùy N3](#), [Đỗ Phạm Tiểu Y](#), [Nguyễn Xuân V](#), [Lê Thị Bích H4](#), [Nguyễn Thị Tường V1](#); giữ nguyên hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2025/HSST-CTN ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên (nay là [Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk](#)) đối với các bị cáo có kháng cáo.

2. Về hình phạt:

2.1- Áp dụng điểm a, b khoản 3, 4 Điều 291; điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo [Võ Minh H](#),

Xử phạt bị cáo [Võ Minh H](#): 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Thu thập, tàng trữ trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng”; thời hạn tù tính từ ngày bắt

thi hành án; được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/4/2024 đến ngày 30/8/2024. Phạt bổ sung 45.000.000đ (bốn mươi lăm triệu đồng).

2.2- Điểm a, b khoản 3 Điều 291; điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51 đối với các bị cáo **Nguyễn Phương L**, **Đỗ Phạm Tiểu Y**; Điều 54 BLHS đối với bị cáo **Đỗ Phạm Tiểu Y**; Xử phạt:

- **Nguyễn Phương L**: 02 (hai) năm tù về tội “Thu thập, tàng trữ trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng”; thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- **Đỗ Phạm Tiểu Y**: 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Thu thập, tàng trữ trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng”; thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2.3- Điểm a khoản 3 Điều 291; điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 54 BLHS đối với các bị cáo **Nguyễn Xuân V**, **Nguyễn Thị Kim N**, **Võ Đăng Mỹ L1**, **Lương Thị N1**, **Nguyễn Thị Tường V1**, **Lê Thị Bích H4**, **Lê Thị Quỳnh N2**, **Nguyễn Thị Kim C2**, **Nguyễn Khắc H3**, **Phạm Thị Thùy N3**, **Trần Thị Hồng N4**; khoản 2 Điều 51 BLHS đối với các bị cáo **Nguyễn Xuân V**, **Nguyễn Thị Kim N**, **Võ Đăng Mỹ L1**, **Lê Thị Quỳnh N2**, **Nguyễn Thị Kim C2**, **Trần Thị Hồng N4**. Xử phạt:

- **Nguyễn Xuân V**: 09 (chín) tháng tù về tội “Thu thập, tàng trữ trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng”; thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- **Nguyễn Thị Kim N**: 09 (chín) tháng tù về tội “Thu thập trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng”; thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- **Võ Đăng Mỹ L1**: 09 (chín) tháng tù về tội “Thu thập trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng”; thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- **Lương Thị N1**: 09 (chín) tháng tù về tội “Thu thập trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng”; thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- **Nguyễn Thị Tường V1**: 09 (chín) tháng tù về tội “Thu thập trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng”; thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- **Lê Thị Bích H4**: 09 (chín) tháng tù về tội “Thu thập trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng”; thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- **Lê Thị Quỳnh N2**: 09 tháng tù về tội “Thu thập trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng”; thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- **Nguyễn Thị Kim C2**: 06 (sáu) tháng tù về tội “Thu thập trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng”; thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- **Nguyễn Khắc H3**: 06 (sáu) tháng tù về tội “Thu thập trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng”; thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- **Phạm Thị Thùy N3**: 06 (sáu) tháng tù về tội “Thu thập trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng”; thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- **Trần Thị Hồng N4**: 06 (sáu) tháng tù về tội “Thu thập trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng”; thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[3] Các quyết định khác còn lại của Bản án hình sự sơ thẩm, không có kháng cáo kháng nghị nên không xem xét.

Các bị cáo **Võ Minh H** và **Nguyễn Phương L**, **Nguyễn Thị Kim C2**, **Lê Thị Quỳnh N2**, **Trần Thị Hồng N4**, **Nguyễn Thị Kim N**, **Võ Đặng Mỹ L1**, **Nguyễn Khắc H3**, **Lương Thị N1**, **Phạm Thị Thùy N3**, **Đỗ Phạm Tiểu Y**, **Nguyễn Xuân V**, **Lê Thị Bích H4**, **Nguyễn Thị Tường V1** không được chấp nhận kháng cáo nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm mỗi bị cáo là 200.000 đồng.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC - Vụ I;
- Viện công tố & KSXXPT tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk (14 bản);
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- THA dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Phòng HCTP, LTHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tấn Long